

Bản án số: 42/2018/DSPT

Ngày 03 - 5 - 2018

V/v “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Trịnh Thị Thu Lan

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Nguyễn Thị Đào
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2018/TLPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp “*Chia di sản thừa kế*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 61/2017/DS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 238/2018/QĐPT-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị X - Sinh năm 1950.

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Trịnh Thị T - Sinh năm 1934.

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hồ T - Sinh năm 1943.

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3.2. Ông Hồ H - Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3.3. Bà Lê Thị M.

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt tại phiên tòa.

3.4. Ông Hồ Văn T.

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt tại phiên tòa.

3.5. Ông Trịnh T - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3.6. Bà Nguyễn Thị K - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3.7. Bà Hồ Thị N.

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3.8. Bà Hồ Thị T1.

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3.9. Bà Hồ Thị M- Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3.10. Ông Hồ B.

Địa chỉ: Tổ 2, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện hợp pháp của ông Hồ B: Bà Võ Thị Lệ X; địa chỉ: Tổ 2, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền (*theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 7 năm 2017*). Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.11. Bà Hồ Thị O - Sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ 2, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3.12. Bà Hồ Thị N1 - Sinh năm 1951.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hồ Thị N1: Ông Huỳnh Ngọc Ất, Luật sư Văn phòng luật sư Quốc Ân, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3.13. Bà Hồ Thị T- Sinh năm 1951.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3.14. Bà Hồ Thị H.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

3.15. Bà Nguyễn Thị L.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.16. Anh Đinh Văn S.

Địa chỉ: Phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt tại phiên tòa.

3.17. Chị Đinh Thị N.

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: Bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/01/2017 và trong quá trình tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Hồ Thị X trình bày:

Cha của bà là cụ Hồ C, chết năm 2003. Cụ Hồ C có 02 đời vợ, cụ thể:

-Vợ thứ nhất là cụ Trần Thị X, chết năm 1965. Cụ C và cụ X có 10 người con chung, gồm: ông Hồ T, bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị X, bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị H, bà Hồ Thị O, ông Hồ H, ông Hồ T (ông T chết năm 1968, có vợ là bà Nguyễn Thị L, có con là anh Hồ B), bà Hồ Thị N2 (bà N2 chết năm 1967, có 02 con là chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S).

- Vợ thứ hai là cụ Trịnh Thị T: Cụ C và Cụ T có 03 người con chung, gồm: Bà Hồ Thị T1, bà Hồ Thị M và ông Hồ Văn T. Ngoài ra, khi cụ T về làm vợ cụ C vào năm 1973 thì cụ T đã có 01 người con riêng là ông Trịnh T, cụ C đã nuôi dưỡng ông T từ năm 1973 đến khi ông T trưởng thành.

Cụ C và cụ X chết đều không để lại di chúc. Nguyên cụ C và cụ X được thừa hưởng của ông bà mảnh đất số thửa 543, tờ bản đồ số 6 (lập năm 1983) tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Năm 1993 biến động thành thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03). Ngày 15/7/2015, Tòa án nhân dân thành phố Q đã giải quyết chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất của cụ Hồ C tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2015/DS-ST; ngày 29/8/2016 Tòa án nhân dân thành phố Q đã ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 164/2016/QĐ-ST-HNGĐ về việc chia tài sản chung quyền sử dụng đất của cụ Hồ C và cụ Trịnh Thị T.

Nay bà Hồ Thị X cho rằng diện tích đất còn lại của thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là 916,3m² (gồm các lô đất được ký hiệu A1, A2, A3, A8) và ½ căn nhà cấp IV gắn liền với lô đất được ký hiệu A1 tại Sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo Quyết định

công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 164/2016/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Q là di sản của cụ Trần Thị X. Do đó, bà X yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản trên của cụ X cho những người thừa kế của cụ X, gồm các ông bà: Hồ Thị X, Hồ T, Hồ Thị N, Hồ Thị N1, Hồ Thị T, Hồ Thị H, Hồ Thị O, Hồ H, Hồ T (đã chết, có vợ là Nguyễn Thị L, có con là Hồ B), Hồ Thị N2 (đã chết, có con Đình Văn S và Đình Thị N) và cụ Hồ C.

Đối với phần di sản mà cụ Hồ C được hưởng thừa kế của cụ Trần Thị X và $\frac{1}{4}$ căn nhà thuộc di sản của cụ Hồ C để lại, bà X yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật cho các ông bà: Hồ Thị X, Hồ T, Hồ Thị N, Hồ Thị N1, Hồ Thị T, Hồ Thị H, Hồ Thị O, Hồ H, Hồ T (đã chết, có vợ là Nguyễn Thị L, có con là Hồ B), Hồ Thị N2 (đã chết, có con là Đình Văn S và Đình Thị N), Hồ Thị T1, Hồ Thị M, Hồ Văn T, Trịnh T và cụ Trịnh Thị T.

Bà Hồ Thị X yêu cầu được nhận kỷ phần thừa kế bằng hiện vật, nếu phần thừa kế bà được nhận nhiều hơn kỷ phần được hưởng thì bà đồng ý thanh toán giá trị chênh lệch cho các đồng thừa kế khác.

**Tại bản tự khai ngày 29/3/2017, biên bản làm việc ngày 29/3/2017, bị đơn cụ Trịnh Thị T trình bày:*

Cụ Trịnh Thị T thống nhất về quan hệ huyết thống và nguồn gốc thửa đất số 543, tờ bản đồ số 6 (lập năm 1983) tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đã được xác định trong bản án dân sự sơ thẩm số 21/2015/DS-ST ngày 15-7-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Q. Cụ T đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của bà Hồ Thị X, cụ thể:

- Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Trần Thị X để lại là 916,3m² (gồm các lô đất được ký hiệu A1, A2, A3 và A8 tại sơ đồ giải quyết đất tranh chấp đất kèm theo Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2015/DS-ST ngày 15-7-2017 và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 164/2016/QĐST – HNGĐ ngày 29-8-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Q) và $\frac{1}{2}$ căn nhà cấp IV, diện tích 135,4m² nằm trên diện tích đất được ký hiệu A1 mà cụ T đang quản lý, sử dụng cho 11 đồng thừa kế của cụ X là: Ông Hồ T, bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị X, bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị H, bà Hồ Thị O, ông Hồ H, ông Hồ T (do ông T chết năm 1968 nên vợ, con của ông T là bà Nguyễn Thị L và anh Hồ B được hưởng phần thừa kế mà ông T được hưởng), bà Hồ Thị N2 (Do bà N2 chết năm 1967 nên các con của bà N là chị Đình Thị N và anh Đình Văn S hưởng phần thừa kế mà bà N được hưởng), cụ Hồ C.

- Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Hồ C để lại $\frac{1}{4}$ căn nhà cấp IV, diện tích 135,4m² nằm trên diện tích đất được ký hiệu A1 mà cụ T đang quản lý, sử dụng và phần di sản mà cụ Hồ C được hưởng thừa kế của cụ Trần Thị X cho 15 đồng thừa kế của cụ Hồ C là: Ông Hồ T, bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị X, bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị H, bà Hồ Thị O, ông Hồ H, ông Hồ T (do ông T chết năm 1968 nên con của ông T là anh Hồ B sẽ thừa kế thế vị mà ông T được hưởng từ cụ C nếu còn sống), bà Hồ Thị N2 (do bà N2 chết năm 1967 nên các con của bà N là chị Đình Thị N và anh Đình Văn S sẽ thừa kế thế vị từ di sản

mà bà N2 được hưởng từ cụ C nếu còn sống), cụ Trịnh Thị T, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Thị M, ông Hồ Văn T và ông Trịnh T.

Cụ T thống nhất nếu diện tích đất không đủ để chia bằng hiện vật cho những người thừa kế thì cụ T đồng ý giao phần diện tích mà cụ T được hưởng cho bà Hồ Thị N quản lý, sử dụng và bà N có trách nhiệm thối lại giá trị quyền sử dụng đất cho cụ T. Đối với căn nhà cấp IV, diện tích 135,4m² nằm trên diện tích đất được ký hiệu A1 mà cụ T đang quản lý, sử dụng thì cụ T không đòi hỏi gì, chỉ yêu cầu thối lại giá trị phần nhà thuộc sở hữu của cụ T và phần mà cụ T được hưởng thừa kế của cụ Hồ C.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà Hồ Thị N, Hồ Thị T, Hồ Thị N1, Hồ Thị H, Hồ Thị O, Hồ H, Hồ Thị T1, Hồ Thị M trình bày:*

Các ông bà thống nhất về quan hệ huyết thống và nguồn gốc thửa đất số 543, tờ bản đồ số 6 (lập năm 1983) tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đã được xác định trong Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2015/DS-ST ngày 15-7-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Q. Đồng thời, các ông, bà cũng thống nhất chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Trần Thị X và cụ Hồ C để lại theo yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị X.

Các bà Hồ Thị N, Hồ Thị T1 và Hồ Thị M thống nhất nếu diện tích đất không đủ để chia bằng hiện vật cho những người thừa kế thì các bà sẽ giao phần diện tích mà các bà được hưởng cho bà Hồ Thị N quản lý, sử dụng và bà Nhiều có trách nhiệm thối lại giá trị quyền sử dụng đất cho các bà.

Bà Hồ Thị H và bà Hồ Thị O thống nhất nếu diện tích đất không đủ để chia bằng hiện vật cho những người thừa kế thì bà H sẽ giao phần diện tích của bà H được hưởng cho bà Hồ Thị O quản lý, sử dụng và bà O có trách nhiệm thối lại giá trị quyền sử dụng đất cho bà H.

Anh Đinh Văn S và chị Đinh Thị N thống nhất nếu diện tích đất không đủ để chia bằng hiện vật cho những người thừa kế thì chị N sẽ giao phần diện tích mà chị N được hưởng cho anh Đinh Văn S quản lý, sử dụng và anh S có trách nhiệm thối lại giá trị quyền sử dụng đất cho chị N.

Bà Hồ Thị N1 và bà Hồ Thị T yêu cầu được nhận di sản của cụ C và cụ X bằng hiện vật.

Ông Hồ H yêu cầu được nhận di sản của cụ X và cụ C bằng hiện vật, ông yêu cầu được nhận diện tích đất tại lô đất được ký hiệu A2 hiện đang C nhà của ông, nếu diện tích đất ông được nhận nhiều hơn diện tích đất ông được hưởng thì ông đồng ý thối lại giá trị chênh lệch cho những người thừa kế khác, nếu thiếu thì ông yêu cầu được nhận đủ diện tích đất ông được hưởng. Tại bản tự khai ngày 23-5-2017, ông Hồ H trình bày: Năm 2009 ông Hồ T và cụ Trịnh Thị T cho ông lô đất được ký hiệu A2, ông đã xây dựng nhà ở, không có ai tranh chấp. Ngoài ra, theo Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2015/DS-ST ngày 15-7-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Q thì ông được hưởng di sản thừa kế của cha ông cụ Hồ C là 30,54m² đất, thành tiền là 27.498.000 đồng, nhưng ông chưa nhận đủ. Do đó, ông yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết để ông khỏi bị thiệt thòi.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ T trình bày:* Ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà X và các đương sự khác về quan hệ huyết thống, nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp và đồng ý chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Trần Thị X và cụ Hồ C để lại theo yêu cầu của bà Hồ Thị X, ông yêu cầu được nhận di sản bằng hiện vật và tự nguyện giao cho anh Hồ B quản lý, sử dụng phần di sản mà ông được hưởng.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh T trình bày:* Ông làm nhà trên lô đất được ký hiệu A3 là do ông T chỉ cho ông làm, khi ông làm nhà cũng không có ai tranh chấp. Nay bà X yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Trần Thị X và cụ Hồ C để lại, trong đó có diện tích có nhà của ông. Ngoài ra, theo Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2015/DS-ST ngày 15-7-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Q thì ông được hưởng di sản thừa kế là 30m², nhưng ông chỉ được nhận giá trị quyền sử dụng đất tương đương với 6m² nên ông yêu cầu Tòa án xem xét.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ B trình bày:* Anh thống nhất về quan hệ huyết thống và nguồn gốc thửa đất 543, tờ bản đồ số 6 (lập năm 1983) tại phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đã được xác định trong bản án dân sự sơ thẩm số 21/2015/DS-ST ngày 15-7-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Q. Đồng thời, anh B cũng thống nhất chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Trần Thị X và cụ Hồ C để lại theo yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị X. Anh B đồng ý nhận phần di sản mà ông Hồ T được hưởng nhưng tự nguyện giao cho anh và anh yêu cầu được nhận di sản bằng hiện vật để làm nơi thờ cúng ông, bà.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L, ông Hồ Văn T, bà Nguyễn Thị K và bà Lê Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2017/DSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 36 Pháp lệnh thừa kế năm 1990; các điều 609, 610, 611, 612, 613, 614, 620, 623, 649, 650, 651, 652 và 654 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị X về tranh chấp di sản thừa kế.

2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Trần Thị X gồm có: Ông Hồ T, bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị X, bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị H, bà Hồ Thị O, ông Hồ H, ông Hồ T (do ông T chết năm 1968 nên vợ và con của ông T là bà

Nguyễn Thị L, anh Hồ B được hưởng phần thừa kế mà ông T được hưởng), bà Hồ Thị N2 (do bà N2 chết năm 1967 nên các con của bà N là chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S hưởng phần thừa kế mà bà N được hưởng), cụ Hồ C.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hồ C gồm có: Ông Hồ T, bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị X, bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị H, bà Hồ Thị O, ông Hồ H, ông Hồ T (do ông T chết năm 1968 nên con của ông T là anh Hồ B sẽ thừa kế thế vị phần di sản mà ông Thới được hưởng từ cụ C nếu còn sống), bà Hồ Thị N2 (do bà N2 chết năm 1967 nên các con của bà N2 là chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S sẽ thừa kế thế vị phần di sản mà bà N2 được hưởng từ cụ C nếu còn sống), cụ Trịnh Thị T, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Thị M, ông Hồ Văn T và ông Trịnh T.

3. Di sản thừa kế của cụ Trần Thị X gồm: 916,25m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993) tại phường N, thành phố Q (gồm các lô đất: A1 = 608,25m², A2 = 123,4m², A3 = 126,8m², A8 = 57,8m²), có giá trị là 606.557.500đồng (sáu trăm lẻ sáu triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và ½ căn nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất được ký hiệu A1 do cụ Trịnh Thị T đang quản lý, sử dụng, có giá trị là 34.662.400đồng (ba mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

Di sản thừa kế của cụ Hồ C gồm: 83,295m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993) tại phường N, thành phố Q, có giá trị là 55.141.590đồng (năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi một nghìn năm trăm chín mươi đồng) và một phần căn nhà cấp 4 do cụ Trịnh Thị T đang quản lý, sử dụng có giá trị 24.263.680đồng (hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

4. Chia di sản thừa kế của cụ Trần Thị X và cụ Hồ C theo quy định của pháp luật, cụ thể:

4.1. Giao cho ông Hồ H được quyền sử dụng 123,4m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q. Ông Hồ H và bà Lê Thị M được quản lý, sử dụng căn nhà có diện tích 66,6m² và các công trình xây dựng nằm trên diện tích đất được giao. Diện tích đất được giao cho ông Hồ H có giới cận:

- Phía Bắc giáp đất của ông Huỳnh M, có số đo lần lượt từ Tây sang Đông là 1,75m, 4,56m;

- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 5,98m;

- Phía Đông giáp đất được giao cho ông Trịnh T, có số đo 19,60m;

- Phía Tây giáp đất của cụ Trịnh Thị T, có số đo 21,49m.

(Phần diện tích đất giao cho ông Hồ H được ký hiệu A2 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Ông Hồ H có nghĩa vụ thối lại giá trị quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị X là 22.873.103đồng (hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn một trăm lẻ ba đồng).

4.2. Giao cho ông Trịnh T được quyền sử dụng 103,6m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q. Ông Trịnh T và bà Nguyễn Thị K được quản lý, sử dụng căn nhà có diện tích 47,7m² và các công trình xây dựng nằm trên diện tích đất được giao. Diện tích đất được giao cho ông Trịnh T có giới cận:

- Phía Bắc giáp đất của ông Huỳnh M, có số đo 5,65m;
- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 5,42m;
- Phía Đông giáp đất được giao cho bà Hồ Thị N, có số đo 19,14m;
- Phía Tây giáp đất được giao cho ông Hồ H, có số đo 19,60m.

(Phần diện tích đất giao cho ông Trịnh T được ký hiệu A3 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Ông Trịnh T có nghĩa vụ bồi lại giá trị quyền sử dụng đất cho cụ Trịnh Thị T, bà Hồ Thị M, bà Hồ Thị T1, ông Hồ Văn T, mỗi người số tiền là 3.676.106đồng (ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm lẻ sáu đồng); bồi lại giá trị quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị N1 là 50.202.669đồng (năm mươi triệu hai trăm lẻ hai nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

4.3. Giao cho bà Hồ Thị N được quyền sử dụng 81m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q. Diện tích đất được giao cho bà Hồ Thị N có giới cận:

- Phía Bắc giáp đất của ông Huỳnh M, có số đo 4,51m;
- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 4,20m;
- Phía Đông giáp đất của ông Hồ Văn T, có số đo 18,65m;
- Phía Tây giáp đất được giao cho ông Trịnh T, có số đo 19,14m.

(Phần diện tích đất giao cho bà Hồ Thị N được ký hiệu A8 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Ông Trịnh T, bà Nguyễn Thị K phải có nghĩa vụ tháo dỡ hàng rào, công trình xây dựng có trên phần diện tích đất được giao cho bà Hồ Thị N.

4.4. Giao cho bà Hồ Thị T được quyền sử dụng 110,3m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q. Diện tích đất được giao cho bà Hồ Thị T có giới cận:

- Phía Bắc giáp phần đất được giao cho anh Hồ B, có số đo 6,50m;
- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 6,64m;
- Phía Đông giáp đất được giao cho anh Hồ B, có số đo 17,25m;
- Phía Tây giáp đất của bà Lê Thị T, có số đo 16,29m.

(Phần diện tích đất giao cho bà Hồ Thị T được ký hiệu A1.1 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Bà Hồ Thị T có nghĩa vụ thôi lại giá trị quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị X là 14.200.903đồng (mười bốn triệu hai trăm nghìn chín trăm lẻ ba đồng).

4.5. Giao cho anh Hồ B được quyền sử dụng 377,15m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q, căn nhà cấp 4, có diện tích 135,4m² và các công trình xây dựng gắn liền với diện tích đất được giao. Diện tích đất được giao cho anh Hồ B có giới cận:

- Phía Bắc giáp đất của ông Huỳnh Đ, có số đo lần lượt từ Tây sang Đông là 15,72m, 3,05m;

- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 6,73m;

- Phía Đông giáp phần đất giao cho bà Hồ Thị O, có số đo 27,81m;

- Phía Tây giáp phần đất được giao cho bà Hồ Thị T và đất của bà Lê Thị T, có số đo lần lượt từ Nam ra Bắc là 17,25m, 6,50m, 16,30m.

(Phần diện tích đất giao cho anh Hồ B được ký hiệu A1.2 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Anh Hồ B có nghĩa vụ thôi lại giá trị quyền sử dụng đất cho: Bà Hồ Thị X 21.743.690đồng (hai mươi một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi đồng), bà Hồ Thị N 5.195.696đồng (năm triệu một trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng), bà Hồ Thị N1 8.615.027đồng (tám triệu sáu trăm mười lăm nghìn không trăm hai mươi bảy đồng), bà Hồ Thị H 37.665.793đồng (ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng), chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S, mỗi người là 29.408.848đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm lẻ tám nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng).

Anh Hồ B phải thôi lại giá trị căn nhà cấp 4 gắn liền với diện tích đất được giao cho: Cụ Trịnh Thị T là 20.027.164đồng (hai mươi triệu không trăm hai mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng); các ông, bà Hồ Thị T1, Hồ Thị M, Hồ Văn T, Trịnh T, mỗi người 2.695.964đồng (hai triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi bốn đồng); ông Hồ H 9.628.444đồng (chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng); chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S, mỗi người là 4.814.222đồng (bốn triệu tám trăm mười bốn nghìn hai trăm hai mươi hai đồng).

4.6. Giao cho bà Hồ Thị O được quyền sử dụng 120,8m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q. Diện tích đất được giao cho bà Hồ Thị O có giới cận:

- Phía Bắc giáp đất của ông Huỳnh Đ, có số đo lần lượt từ Tây sang Đông là 1,05m, 3,77m;

- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 4,50m;

- Phía Đông giáp đất của cụ Trịnh Thị T, có số đo 26,15m;

- Phía Tây giáp đất giao cho anh Hồ B, có số đo 27,81m.

(Phần diện tích đất giao cho bà Hồ Thị O được ký hiệu A1.3 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Bà Hồ Thị O có nghĩa vụ thối lại giá trị quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị H là 21.151.903 đồng (hai mươi một triệu một trăm năm mươi một nghìn chín trăm lẻ ba đồng).

(Có sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo bản án và là một bộ phận không thể tách rời bản án này).

5. Cây cối có trên phần đất được giao cho người nào thì người đó được quyền quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí thẩm định giá, chi phí đo đạc; quyền kháng cáo của các đương sự; quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Ngày 04/12/2017 và ngày 06/12/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

1. Sửa bản án sơ thẩm, giao cho bà Hồ Thị N1 được nhận di sản bằng hiện vật tại vị trí đất giao bà Hồ Thị O, ông Trịnh T hoặc ông Hồ B; bà N đồng ý thối lại giá trị tài sản cho các đồng thừa kế khác.

2. Chia thừa kế căn nhà cấp 4 cho các đồng thừa kế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hồ Thị N1 và bà Hồ Thị T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngày 06/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q có Quyết định kháng nghị phúc thẩm với nội dung: Kháng nghị đối với bản án số 61/2017/DS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q về phần không chia di sản thừa kế của bà Trần Thị X cho bà Nguyễn Thị L; không ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ T giao kỷ phần thừa kế mà ông Hồ T được hưởng cho anh Hồ B quản lý, sử dụng. Sửa bản án sơ thẩm số 61/2017/DS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thay đổi một phần nội dung kháng nghị theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ T và bà Nguyễn Thị L giao kỷ phần thừa kế mà ông Hồ T, bà Lộc được hưởng cho anh Hồ B quản lý, sử dụng.

**Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hồ Thị N1:*

Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Q đã xác định đúng hàng thừa thứ nhất của cụ Trần Thị X và cụ Hồ C cũng như di sản của cụ X, cụ C chưa chia. Tuy nhiên, bà N1 không được nhận kỷ phần bằng hiện vật, trong khi đó ông Trịnh T có 2 ngôi nhà (nhà đất tại phường N ông cho người khác thuê, 103m² đất mà bản án sơ thẩm số 61/2017/DSST ngày 22/11/2017 của TAND Thành phố Q chia cho ông hiện ông nuôi gà, vịt. Hiện nay bà N1 không có chỗ ở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm giao cho bà Hồ Thị N1 nhận bằng hiện vật phần đất của ông Trịnh T.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:*

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký tòa án và các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định về thụ lý, chuẩn bị xét xử, triệu tập những người tham gia xét xử phúc thẩm...theo đúng quy định tại Điều 285, 286, 287, 294 và Điều 298 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các đương sự chấp hành đúng các quy định tại Điều 70,71,72,73 và Điều 234 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- **Tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo:** Xét kháng cáo của các đương sự, kháng nghị của VKS làm trong hạn luật định theo Điều 272, 273, 279, 280 BLTTDS là hợp lệ.

- **Về nội dung:** Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2017/DSST ngày 22/11/2017 của TAND thành phố Quảng Ngãi đã xác định đúng hàng thừa kế thứ nhất của cụ X là 11 người gồm: Ông Hồ T, bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị X, bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị H, bà Hồ Thị O, ông Hồ H, ông Hồ T (do ông T chết năm 1968 nên vợ và con của ông T là bà Nguyễn Thị L, anh Hồ B được hưởng phần thừa kế mà ông T được hưởng), bà Hồ Thị N2 (do bà N2 chết năm 1967 nên các con của bà N là chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S hưởng phần thừa kế mà bà N2 được hưởng), cụ Hồ C.

- Hàng thừa kế thứ nhất của cụ C là 15 người, gồm: Ông Hồ T, bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị X, bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị H, bà Hồ Thị O, ông Hồ H, ông Hồ T (do ông T chết năm 1968 nên con của ông T là anh Hồ B sẽ thừa kế thế vị phần di sản mà ông T được hưởng từ cụ C), bà Hồ Thị N2 (do bà N2 chết năm 1967 nên các con của bà N2 là chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S sẽ thừa kế thế vị phần di sản mà bà N2 được hưởng từ cụ C), cụ Trịnh Thị T, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Thị M, ông Hồ Văn T và ông Trịnh T.

* Về phân chia di sản thừa kế: Cụ Hồ C chết năm 2003, cụ Trần Thị X chết năm 1965. Do cụ Hồ C và cụ Trần Thị X chết không để lại di chúc nên phần di sản của cụ Hồ C và cụ Trần Thị X sẽ được chia cho các đồng thừa kế của cụ C và cụ X theo quy định của pháp luật.

- Đối với di sản của cụ Trần Thị X: Di sản của cụ X để lại là 916,25m² đất, thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03, phường N, thành phố Q (gồm các lô đất: A1 = 608,25m², A2 = 123,4m², A3 = 126,8m², A8 = 57,8m²) và ½ căn nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất được ký hiệu A1 do cụ Trịnh Thị T đang quản lý, sử dụng. Phần di sản quyền sử dụng đất của cụ Trần Thị X sẽ được chia theo pháp luật cho 11 đồng thừa kế của cụ X, mỗi đồng thừa kế được nhận một kỷ phần bằng nhau là 83,295m² (916,25m² : 11), có giá trị là 55.141.590đồng và đối với phần di sản là nhà ở của cụ Trần Thị X, có giá trị 34.662.400đồng. Tại phiên tòa các bà Hồ Thị X, Hồ Thị T, Hồ Thị N, Hồ Thị N1, Hồ Thị H, Hồ Thị O trình bày không nhận. Do đó, phần di sản này của cụ X sẽ được chia theo pháp luật cho 05 đồng thừa kế còn lại của cụ X, mỗi người được nhận 01 kỷ phần bằng nhau, có giá trị là 6.932.480đồng (34.662.400đồng : 5).

- Đối với di sản của cụ Hồ C là $\frac{1}{4}$ căn nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất được ký hiệu A1 do cụ Trịnh Thị T đang quản lý, sử dụng, có giá trị 17.331.200đồng và phần thừa kế mà cụ Hồ C được hưởng của cụ Trần Thị X theo quy định của pháp luật (gồm: 83,295m² đất, có giá trị là 55.141.590đồng và một phần căn nhà cấp 4 do cụ Trịnh Thị T đang quản lý, sử dụng có giá trị là 6.932.480đồng). Như vậy, di sản của cụ Hồ C để lại chưa chia gồm: 83,295m² đất có giá 55.141.590đồng và một phần ngôi nhà cấp 4 có giá trị là 24.263.680đồng.

Phần di sản quyền sử dụng đất của cụ Hồ C sẽ được chia theo pháp luật cho 15 đồng thừa kế của cụ C, mỗi đồng thừa kế được nhận một kỷ phần bằng nhau là 5,553m² đất, có giá trị là 3.676.106đồng.

Đối với phần di sản là nhà ở của cụ Hồ C, có giá trị 24.263.680đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm các bà Hồ Thị X, Hồ Thị T, Hồ Thị N, Hồ Thị N1, Hồ Thị H, Hồ Thị O trình bày không nhận. Do đó, phần di sản này của cụ C sẽ được chia theo pháp luật cho 09 đồng thừa kế còn lại, mỗi người được nhận 01 kỷ phần bằng nhau, có giá trị là 2.695.964đồng.

Tại biên bản làm việc ngày 29-3-2017, cụ Trịnh Thị T và các bà Hồ Thị N, Hồ Thị X, Hồ Thị T1, Hồ Thị M thỏa thuận nếu di sản không đủ để chia bằng hiện vật thì cụ T, bà X, bà T và bà M thống nhất giao phần thừa kế được hưởng cho bà N nhận và bà N phải thối lại cho cụ T, X, T, M giá trị phần thừa kế mà những người này được hưởng; bà Hồ Thị H và bà Hồ Thị O thỏa thuận nếu di sản không đủ để chia bằng hiện vật thì bà H thống nhất giao phần thừa kế được hưởng cho bà O nhận và bà O phải thối lại cho bà H giá trị phần thừa kế mà bà H được hưởng.

Tại bản tự khai ngày 18-5-2017, ông Hồ T yêu cầu được chia di sản bằng hiện vật và ông tự nguyện giao phần thừa kế mà ông được hưởng cho anh Hồ B quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, theo bản án dân sự sơ thẩm số 21/2015/DS-ST ngày 15-7-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã chia cho bà Hồ Thị X, ông Hồ Văn T, bà Trịnh Thị T được nhận di sản của ông Hồ C bằng hiện vật; ông Trịnh T và ông Hồ H tuy không được nhận di sản bằng hiện vật, nhưng do tại thời điểm đó ông T và ông H đang có nhà ở trên đất nên trong Bản án số 21/2015/DS-ST ngày 15-7-2015 đã buộc ông T và ông H nhận 23,98m² đất đường đi, chỉ còn được nhận di sản thừa kế của cụ C là 6,56m² đất, có giá trị là 5.904.000đồng.

Xét nhu cầu về chỗ ở của các đương sự, hiện trạng của thửa đất đang tranh chấp và tài sản gắn liền trên đất, nên cấp sơ thẩm đã giao cho các ông, bà Hồ H, Trịnh T, Hồ Thị N, Hồ Thị T, Hồ Thị O và anh Hồ B được nhận di sản bằng hiện vật và thối lại giá trị cho các đồng thừa kế khác là phù hợp.

Xét kháng nghị của VKSND thành phố cho rằng Tòa án không tuyên phân bà L được nhận di sản thừa kế của cụ X thì thấy: Bà L kể từ khi thụ lý đến khi xét xử Tòa án sơ thẩm đã tổng đạt nhiều văn bản tố tụng nhưng bà không đến để trình bày ý kiến của mình có hay không có nhận di sản thừa kế của cụ X. Sau khi xét xử sơ thẩm thì TAND tỉnh Quảng Ngãi đã làm việc với bà L và bà L yêu cầu phần di sản mình được hưởng bà tự nguyện giao cho anh Hồ B trọn quyền quản

lý, sử dụng. Do đó, đại diện VKSND tỉnh Quảng Ngãi thay đổi đối với phần kháng nghị này. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà L.

Đối với phần kháng nghị còn cho rằng cấp sơ thẩm có nhận định: ông Hồ T đã tự nguyện giao kỷ phần thừa kế của mình cho anh Hồ B quản lý, sử dụng nên anh B không phải thối lại giá trị cho ông T. Tuy nhiên, tại phần quyết định lại không ghi nhận sự tự nguyện này. Phần kháng nghị này thì sau khi nhận bản án sơ thẩm đến nay cả ông T và ông B đều không có kháng cáo hay khiếu nại gì. Nhưng cần phải được ghi nhận trong bản án cho phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện KSND thành phố Q sửa án sơ thẩm đối với phần tuyên cho phù hợp với quy định của pháp luật.

**Xét kháng cáo của bà N1 và bà T yêu cầu giao cho bà N được nhận thừa kế bằng hiện vật vì hiện tại bà N1 chưa có chỗ ở thì thấy:* Trong đơn trình bày của ông Trịnh T và ông Hồ T ngày 20/12/2017, hai ông cho rằng kỷ phần ông T được nhận bằng hiện vật là 90,45m² nhưng ông T không có tiền thối lại nên đã để lại cho bà N1 và bà N1 đã thối lại tiền cho các kỷ phần như bản án đã tuyên xong. Tại phiên tòa ông Hồ T, bà Hồ Thị H và bà Hồ Thị T đều khai theo bản án dân sự số 21/2015/DS-ST ngày 15/7/2015 về việc chia di sản thừa kế của cụ Hồ C là quyền sử dụng đất thì ông Hồ T được nhận bằng hiện vật là 90,45m² và ông T có trách nhiệm thối lại giá trị cho các ông, bà. Nhưng ông T không có tiền nên đã giao lại 90,45m² đất cho bà N1 và bà N1 đã thối lại tiền cho các kỷ phần như bản án đã tuyên xong.

Từ những phân tích trên, Viện KSND tỉnh Quảng Ngãi đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308, 309 BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị T và bà Hồ Thị N1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, ghi nhận sự tự nguyện của Ông Hồ T và bà Nguyễn Thị L giao kỷ phần ông, bà được hưởng cho anh Hồ B quản lý, sử dụng. Sửa bản án sơ thẩm số 61/2017/DSST ngày 22/11/2017 của TAND thành phố Q.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai gồm: Ông Hồ Văn T, bà Lê Thị M, anh Đinh Văn S, chị Đinh Thị N vắng mặt không có lý do; bà Nguyễn Thị L, bà Võ Thị Lệ X vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo yêu cầu được nhận di sản bằng hiện vật (nhận đất) của bà Hồ Thị N1 và Hồ Thị T. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ huyết thống: Cụ Hồ C kết hôn với cụ Trần Thị X có 10 người con chung, gồm: Ông Hồ T, bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị X, bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị H, bà Hồ Thị O, ông Hồ H, ông Hồ T (ông T chết năm 1968,

có vợ là bà Nguyễn Thị L và con là anh Hồ B), bà Hồ Thị N2 (bà N2 chết năm 1967, có các con là chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S).

Năm 1973, cụ C kết hôn với cụ Trịnh Thị T và có với cụ T 03 người con chung, gồm: Bà Hồ Thị T1, bà Hồ Thị M, ông Hồ Văn T. Ngoài ra, khi cụ T về làm vợ với cụ C vào năm 1973 thì cụ T có 01 người con riêng là ông Trịnh T, cụ C đã nuôi dưỡng ông T từ năm 1973 đến khi ông T trưởng thành. Cụ X (chết 1965), Cụ C (chết 2003) không để lại di chúc.

[2.2] Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Trần Thị X có 11 người gồm: Ông Hồ T, bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị X, bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị H, bà Hồ Thị O, ông Hồ H, ông Hồ T (do ông T chết năm 1968, nên vợ và con ông là bà Nguyễn Thị L và anh Hồ B sẽ được thừa kế chuyển tiếp phần di sản mà ông T được hưởng khi còn sống), bà Hồ Thị N2 (do bà N2 chết năm 1967 nên các con của bà N2 là chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S sẽ được thừa kế phần di sản mà bà N2 được hưởng nếu còn sống) và cụ Hồ C.

[2.3] Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hồ C gồm có 15 người: Ông Hồ T, bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị X, bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị H, bà Hồ Thị O, ông Hồ H, ông Hồ T (do ông T chết năm 1968, nên vợ và con ông là bà Nguyễn Thị L và anh Hồ B sẽ được thừa kế phần di sản mà ông T được hưởng khi còn sống), bà Hồ Thị N2 (do bà N2 chết năm 1967 nên các con của bà N2 là chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S sẽ được thừa kế phần di sản mà bà N2 được hưởng nếu còn sống), cụ Trịnh Thị T, bà Hồ Thị T1, bà Hồ Thị M, ông Hồ Văn T và ông Trịnh T.

[2.4] Di sản của cụ Trần Thị X gồm: 916,25 m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 3, (lập năm 1993) tại phường N, thành phố Q (gồm các lô: A1 = 608,25 m², A2 = 123,4 m², A3 = 126,8 m², A8 = 57,8 m²), có giá trị là 606.557.500 đồng (sáu trăm lẻ sáu triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và ½ căn nhà cấp IV nằm trên diện tích đất được ký hiệu A1 do cụ Trịnh Thị T đang quản lý, sử dụng, có giá trị là 34.662.400 đồng (ba mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

[2.5] Di sản của cụ Hồ C chưa chia gồm: ¼ căn nhà cấp IV nằm trên diện tích đất được ký hiệu A1 do cụ Trịnh Thị T đang quản lý, sử dụng, có giá trị 17.331.200 đồng và phần thừa kế mà cụ Hồ C được hưởng từ cụ Trần Thị X theo quy định của pháp luật gồm (83,295m² đất, có giá trị là 55.141.590 đồng và một phần căn nhà cấp IV do cụ Trịnh Thị T đang quản lý, sử dụng có giá trị là 6.932.480 đồng). Như vậy, di sản của cụ Hồ C để lại chưa chia gồm: 83,295m² đất có giá 55.141.590 đồng và một phần ngôi nhà cấp IV có giá trị là 24.263.680 đồng.

[2.6] Về phân chia di sản thừa kế: Cụ Hồ C chết năm 2003, cụ Trần Thị X chết năm 1965. Do cụ Hồ C và cụ Trần Thị X chết không để lại di chúc nên phần di sản của cụ Hồ C và cụ Trần Thị X sẽ được chia cho các đồng thừa kế của cụ C và cụ X theo quy định của pháp luật.

- Đối với di sản của cụ Trần Thị X: Phần di sản quyền sử dụng đất của cụ Trần Thị X được chia theo pháp luật cho 11 đồng thừa kế của cụ X, mỗi đồng

thừa kế được nhận một kỷ phần bằng nhau là $(916,25\text{m}^2:11) = 83,295\text{m}^2$ có giá trị là 55.141.590đồng và phần di sản là nhà ở của cụ Trần Thị X, có giá trị 34.662.400đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm các bà Hồ Thị X, Hồ Thị T, Hồ Thị N, Hồ Thị N1, Hồ Thị H, Hồ Thị O trình bày không nhận. Do đó, phần di sản này của cụ X được chia theo pháp luật cho 05 đồng thừa kế còn lại của cụ X, mỗi người được nhận 01 kỷ phần bằng nhau, có giá trị là 6.932.480đồng ($34.662.400\text{đồng} : 5$).

- Đối với di sản của cụ Hồ C: Phần di sản là quyền sử dụng đất của cụ Hồ C sẽ được chia theo pháp luật cho 15 đồng thừa kế của cụ C, mỗi đồng thừa kế được nhận một kỷ phần bằng nhau là $5,553\text{m}^2$ đất ($83,295\text{m}^2:15$), có giá trị là 3.676.106đồng. Phần di sản là nhà ở của cụ Hồ C, có giá trị 24.263.680đồng. Tại phiên tòa các bà Hồ Thị X, Hồ Thị T, Hồ Thị N, Hồ Thị N1, Hồ Thị H, Hồ Thị O trình bày không nhận. Do đó, phần di sản này của cụ C sẽ được chia theo pháp luật cho 09 đồng thừa kế còn lại, mỗi người được nhận 01 kỷ phần bằng nhau, có giá trị là 2.695.964đồng ($24.263.680\text{đồng} : 9$).

Tại biên bản làm việc ngày 29-3-2017, cụ Trịnh Thị T và các bà Hồ Thị N, Hồ Thị X, Hồ Thị T1, Hồ Thị M thỏa thuận nếu di sản không đủ để chia bằng hiện vật thì cụ T, bà X, bà T1 và bà M thống nhất giao phần thừa kế được hưởng cho bà N nhận và bà N phải thối lại cho cụ T, X, T1, M giá trị phần thừa kế mà những người này được hưởng; bà Hồ Thị H và bà Hồ Thị O thỏa thuận nếu di sản không đủ để chia bằng hiện vật thì bà H thống nhất giao phần thừa kế được hưởng cho bà O nhận và bà O phải thối lại cho bà H giá trị phần thừa kế mà bà H được hưởng.

Tại bản tự khai ngày 18-5-2017, ông Hồ T yêu cầu được chia di sản bằng hiện vật và ông tự nguyện giao phần thừa kế mà ông được hưởng cho anh Hồ B quản lý, sử dụng.

Căn cứ hiện trạng của thửa đất đang tranh chấp và tài sản gắn liền trên đất. Cũng như, bản án dân sự sơ thẩm số 21/2015/DS-ST ngày 15-7-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Q về việc tranh chấp di sản thừa kế của cụ Hồ C là quyền sử dụng đất, tại bản án này thì bà Hồ Thị X, ông Hồ Văn T, cụ Trịnh Thị T được nhận di sản của cụ Hồ C bằng hiện vật; ông Trịnh T và ông Hồ H tuy không được nhận di sản bằng hiện vật, nhưng do tại thời điểm đó ông T và ông H đang có nhà ở trên đất nên trong Bản án số 21/2015/DS-ST ngày 15-7-2015 đã buộc ông T và ông H nhận $23,98\text{m}^2$ đất đường đi, chỉ còn được nhận di sản thừa kế của cụ C là $6,56\text{m}^2$ đất, có giá trị là 5.904.000đồng. Do đó, bản án số 61/2017/DS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã tuyên giao cho ông Hồ H, ông Trịnh T, bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị T, bà Hồ Thị O và anh Hồ B được nhận di sản bằng hiện vật và thối lại giá trị cho các đồng thừa kế khác là phù hợp.

Đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 20/12/2017 ông Trịnh T và ông Hồ Văn T có đơn trình bày: “Theo Bản án số: 21/2015/DS-ST ngày 15/7/2015 về tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất của Tòa án nhân dân thành phố Q thì ông Hồ Văn T được nhận di sản bằng hiện vật là $90,45\text{m}^2$ đất có giới cận: Bắc giáp đất của ông Huỳnh M, Nam giáp phần đất dùng làm đường đi nội bộ, Đông giáp phần đất được công nhận cho bà Trịnh Thị T, Tây giáp phần đất

còn lại của thửa 543 (được ghi ký hiệu A4 trong sơ đồ kèm theo), có chiều ngang phía Bắc và phía Nam đều 05m, chiều dài phía Đông 18,06m, chiều dài phía Tây 18,65m. Ông T có nghĩa vụ thối lại giá trị cho bà Hồ Thị T 20.190.000 đồng, bà Hồ Thị N1 27.489.000 đồng, ông Hồ T 27.489.000 đồng, bà Hồ Thị H 333.000 đồng. Nhưng đến ngày thi hành án, ông T không có tiền nộp nên ông T đã giao lại 90,45m² đất cho bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị N1 đã thối lại tiền cho ông T và những người khác tương đương với các kỷ phần mà Tòa án đã chia”. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hồ T, bà Hồ Thị T, và bà Hồ Thị H đều khai sau khi bản án số 21/2015/DS-ST ngày 15/7/2015 của TAND thành phố Q có hiệu lực. Ông Hồ Văn T không có tiền để thối lại cho các đồng thừa kế. Vì vậy, ông T đã giao lại 90,45m² đất cho bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị N1 đã thối lại tiền cho ông T, ông T, bà T, bà H tương đương với các kỷ phần mà Tòa án đã chia.

[3] *Về việc yêu cầu chia căn nhà cấp IV cho các đồng thừa kế:*

- Đối với phần di sản là nhà của cụ Trần Thị X: Tại phiên tòa sơ thẩm các bà Hồ Thị X, Hồ Thị T, Hồ Thị N, Hồ Thị N1, Hồ Thị H, Hồ Thị O trình bày không nhận. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên chia theo pháp luật cho 5 đồng thừa kế còn lại của cụ X, mỗi người một kỷ phần bằng nhau, có giá trị là 6.932.480 đồng.

- Đối với phần di sản là nhà của cụ Hồ C: Tại phiên tòa sơ thẩm các bà Hồ Thị X, Hồ Thị T, Hồ Thị N, Hồ Thị N1, Hồ Thị H, Hồ Thị O trình bày không nhận. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên chia theo pháp luật cho 9 đồng thừa kế còn lại của cụ C, mỗi người một kỷ phần bằng nhau, có giá trị là 2.695.964 đồng.

Do đó, tại phần Quyết định của Bản án sơ thẩm không tuyên chia phần di sản là nhà của cụ C và cụ X cho các bà Hồ Thị X, Hồ Thị T, Hồ Thị N, Hồ Thị N1, Hồ Thị H, Hồ Thị O là có cơ sở.

[4] *Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q:*

[4.1] Theo bản án số 61/2017/DS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q thì bà Nguyễn Thị L được xác định tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được hưởng di sản thừa kế của cụ X (phần di sản mà ông T được hưởng từ cụ X nếu còn sống). Vì ông T chết năm 1968 (chết sau cụ X, chết trước cụ C). Do đó, vợ và con ông T là bà Nguyễn Thị L, anh Hồ B được hưởng phần di sản mà ông T được hưởng của cụ X khi còn sống. Nhưng tại mục 4 phần Quyết định của Bản án sơ thẩm không tuyên cho bà Nguyễn Thị L được hưởng di sản thừa kế của cụ X là sai, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm ngày 16/3/2018 bà Nguyễn Thị L có văn bản trình bày với nội dung là tự nguyện giao lại phần di sản mà bà được hưởng của chồng bà là ông Hồ T cho con trai bà là anh Hồ B toàn quyền quản lý, sử dụng. Nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của bà L.

[4.2] Tại bản tự khai ngày 18/5/2017 của ông Hồ T (BL111) và tại phần nhận định của Bản án sơ thẩm đã xác định: “Ông Hồ T đã tự nguyện giao kỷ phần thừa kế mà ông được hưởng cho ông Hồ B quản lý, sử dụng nên ông Hồ B

không phải thổi lại giá trị tài sản đã nhận cho ông T’’. Nhưng tại phần Quyết định của Bản án sơ thẩm tuyên không ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ T giao kỷ phần thừa kế mà ông Hồ T được hưởng cho anh Hồ B quản lý, sử dụng là sai sót.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị N, bà Hồ Thị T; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 61/2017/DS-ST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hồ Thị N không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Hồ Thị N1, bà Hồ Thị T nên bà N1, bà Thu phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng bà N1, bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị N1 và bà Hồ Thị T; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 61/2017/DSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị X về tranh chấp di sản thừa kế.

2. Chia di sản thừa kế của cụ Trần Thị X và cụ Hồ C theo quy định của pháp luật, cụ thể:

2.1. Giao cho ông Hồ H được quyền sử dụng 123,4m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường Ng, thành phố Q. Ông Hồ H và bà Lê Thị M được quản lý, sử dụng căn nhà có diện tích 66,6m² và các công trình xây dựng nằm trên diện tích đất được giao. Diện tích đất được giao cho ông Hồ H có giới cận:

- Phía Bắc giáp đất của ông Huỳnh M, có số đo lần lượt từ Tây sang Đông là 1,75m, 4,56m;

- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 5,98m;

- Phía Đông giáp đất được giao cho ông Trịnh T, có số đo 19,60m;

- Phía Tây giáp đất của cụ Trịnh Thị T, có số đo 21,49m.

(Phần diện tích đất giao cho ông Hồ H được ký hiệu A2 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Ông Hồ H có nghĩa vụ thôi lại giá trị quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị X là 22.873.103đồng (hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn một trăm lẻ ba đồng).

2.2. Giao cho ông Trịnh T được quyền sử dụng 103,6m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q. Ông Trịnh T và bà Nguyễn Thị K được quản lý, sử dụng căn nhà có diện tích 47,7m² và các công trình xây dựng nằm trên diện tích đất được giao. Diện tích đất được giao cho ông Trịnh T có giới cận:

- Phía Bắc giáp đất của ông Huỳnh M, có số đo 5,65m;

- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 5,42m;

- Phía Đông giáp đất được giao cho bà Hồ Thị N, có số đo 19,14m;

- Phía Tây giáp đất được giao cho ông Hồ H, có số đo 19,60m.

(Phần diện tích đất giao cho ông Trịnh T được ký hiệu A3 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Ông Trịnh T có nghĩa vụ thôi lại giá trị quyền sử dụng đất cho cụ Trịnh Thị T, bà Hồ Thị M, bà Hồ Thị T1, ông Hồ Văn T, mỗi người số tiền là 3.676.106đồng (ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm lẻ sáu đồng); thôi lại giá trị quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị N1 là 50.202.669đồng (năm mươi triệu hai trăm lẻ hai nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

2.3. Giao cho bà Hồ Thị N được quyền sử dụng 81m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q. Diện tích đất được giao cho bà Hồ Thị N có giới cận:

- Phía Bắc giáp đất của ông Huỳnh M, có số đo 4,51m;

- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 4,20m;

- Phía Đông giáp đất của ông Hồ Văn T, có số đo 18,65m;

- Phía Tây giáp đất được giao cho ông Trịnh T, có số đo 19,14m.

(Phần diện tích đất giao cho bà Hồ Thị N được ký hiệu A8 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Ông Trịnh T, bà Nguyễn Thị K phải có nghĩa vụ tháo dỡ hàng rào, công trình xây dựng có trên phần diện tích đất được giao cho bà Hồ Thị N.

2.4. Giao cho bà Hồ Thị T được quyền sử dụng 110,3m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q. Diện tích đất được giao cho bà Hồ Thị T có giới cận:

- Phía Bắc giáp phần đất được giao cho anh Hồ B, có số đo 6,50m;
- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 6,64m;
- Phía Đông giáp đất được giao cho anh Hồ B, có số đo 17,25m;
- Phía Tây giáp đất của bà Lê Thị T, có số đo 16,29m.

(Phần diện tích đất giao cho bà Hồ Thị T được ký hiệu A1.1 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Bà Hồ Thị T có nghĩa vụ thôi lại giá trị quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị X là 14.200.903đồng (mười bốn triệu hai trăm nghìn chín trăm lẻ ba đồng).

2.5. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ T giao phần di sản ông được hưởng thừa kế từ cụ Trần Thị X và cụ Hồ C cho anh Hồ B quản lý, sử dụng.

2.6. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L giao phần di sản bà được hưởng thừa kế từ ông Hồ T cho anh Hồ B quản lý, sử dụng.

2.7. Giao cho anh Hồ B được quyền sử dụng 377,15m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q, căn nhà cấp IV, có diện tích 135,4m² và các công trình xây dựng gắn liền với diện tích đất được giao. Diện tích đất được giao cho anh Hồ B có giới cận:

- Phía Bắc giáp đất của ông Huỳnh Đ, có số đo lần lượt từ Tây sang Đông là 15,72m, 3,05m;
- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 6,73m;
- Phía Đông giáp phần đất giao cho bà Hồ Thị O, có số đo 27,81m;
- Phía Tây giáp phần đất được giao cho bà Hồ Thị T và đất của bà Lê Thị T, có số đo lần lượt từ Nam ra Bắc là 17,25m, 6,50m, 16,30m.

(Phần diện tích đất giao cho anh Hồ B được ký hiệu A1.2 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Anh Hồ B có nghĩa vụ thôi lại giá trị quyền sử dụng đất cho: Bà Hồ Thị X 21.743.690đồng (hai mươi một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi đồng), bà Hồ Thị N 5.195.696đồng (năm triệu một trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng), bà Hồ Thị N1 8.615.027đồng (tám triệu sáu trăm mười lăm nghìn không trăm hai mươi bảy đồng), bà Hồ Thị H 37.665.793đồng (ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng), chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S, mỗi người là 29.408.848đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm lẻ tám nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng).

Anh Hồ B phải thôi lại giá trị căn nhà cấp IV gắn liền với diện tích đất được giao cho: Cụ Trịnh Thị T là 20.027.164đồng (hai mươi triệu không trăm hai mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng); các ông, bà Hồ Thị T1, Hồ Thị M, Hồ Văn T, Trịnh T, mỗi người 2.695.964đồng (hai triệu sáu trăm chín mươi lăm

ngàn chín trăm sáu mươi bốn đồng); ông Hồ H 9.628.444đồng (chín triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng); chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn S, mỗi người là 4.814.222đồng (bốn triệu tám trăm mười bốn ngàn hai trăm hai mươi hai đồng).

2.8. Giao cho bà Hồ Thị O được quyền sử dụng 120,8m² đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 03 (lập năm 1993), tại phường N, thành phố Q. Diện tích đất được giao cho bà Hồ Thị O có giới cận:

- Phía Bắc giáp đất của ông Huỳnh Đ, có số đo lần lượt từ Tây sang Đông là 1,05m, 3,77m;

- Phía Nam giáp đường đi nội bộ, có số đo 4,50m;

- Phía Đông giáp đất của cụ Trịnh Thị T, có số đo 26,15m;

- Phía Tây giáp đất giao cho anh Hồ B, có số đo 27,81m.

(Phần diện tích đất giao cho bà Hồ Thị O được ký hiệu A1.3 trong sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo).

Bà Hồ Thị O có nghĩa vụ thôi lại giá trị quyền sử dụng đất cho bà Hồ Thị H là 21.151.903đồng (hai mươi một triệu một trăm năm mươi một ngàn chín trăm lẻ ba đồng).

(Có sơ đồ giải quyết tranh chấp đất kèm theo bản án và là một bộ phận không thể tách rời bản án này).

3. Cây cối có trên phần đất được giao cho người nào thì người đó được quyền quản lý, sử dụng.

4. Về án phí phúc thẩm: Bà Hồ Thị N1 và Hồ Thị T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND Tp. Q;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé